TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 12/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Phạm Việt Phương.

***- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương ghi biên bản phiên toà*:** Bà Đinh Thị Thu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 22/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 32 ngày 06/7/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K , sinh năm 1994. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Họ và tên bố: Nguyễn Văn B, sinh năm 1972. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày từ ngày 22/01/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H , sinh năm 1987. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Văn S, sinh năm 1947. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1947. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 7. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 21/01/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Trần Thị Mộng T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2. Chu Thị L, sinh năm 2000. Địa chỉ: L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang.

3. Lý Thị Ph, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

4. Nông Thị H3, sinh năm 1994. Địa chỉ: Đ, K, Đắk Nông.

5. Vũ Thị H4, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, Nguyễn Văn K và Vũ Văn Kh, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương đến quán Karaoke Đ ở thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương để hát (K là người mời Kh đi hát). Khi vào quán Karaoke Đ, K gặp Nguyễn Văn H đang chơi ở đó nên rủ H hát cùng, H đồng ý. K , Kh và H được chị Trần Thị Mộng T, sinh năm 1992, HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ (là người quản lý trông coi quán) sắp xếp vào hát tại phòng Vip10, H bảo chị T bố trí cho 03 nhân viên vào phòng để rót bia và bấm bài hát. Khi vào phòng Vip10, K để ở góc phòng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai được gắn 01 chiếc coóng thủy tinh và 01 chiếc ống hút do K nhặt được trên đường đi đến quán. Sau đó, K bảo H xem có mua được ma túy loại Ketameine để cùng nhau sử dụng không, H nói với K : *Gọi được*. Lúc này, K đưa cho H 1.000.000 đồng, H cầm tiền đi ra ngoài cửa phòng, dùng điện thoại di động Nokia, nắp sim khuyến mại gọi điện cho một người đàn ông không rõ lai lịch (trong danh bạ điện thoại H lưu là T) bảo người đàn ông đó đến phòng Vip10, quán Karaoke Đ bán cho H 1.000.000 đồng ma túy loại Ketamine. Sau đó H vào phòng hát cùng Kh, K và Chu Thị L, sinh năm 2000, HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang (là nhân viên của quán). Khoảng 20 phút sau, có một người đàn ông không rõ lai lịch đến quán Karaoke Đ đưa cho H 01 túi nilon chứa Ketamine, H cầm túi ma túy rồi đưa cho người này 1.000.000 đồng rồi đi vào phòng Vip10, để túi ma túy vừa mua lên bàn và bảo L đi lấy hộ H 01 chiếc đĩa. L đi ra quầy phục vụ lấy 01 chiếc đĩa sứ đem vào đưa cho H . H đổ hết số ma túy vừa mua được ra đĩa, lấy bật lửa đốt vỏ túi nilon, rồi hỏi: *Ai có thẻ không?* Lúc này, K lấy trong ví ra đưa cho H 01 chiếc thẻ ATM mang tên NGUYEN VAN K. H cầm chiếc thẻ đem nghiền nhỏ ma túy trên đĩa, kẻ thành những đường nhỏ, sau đó lấy tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng quấn tròn thành hình ống hút, lấy 02 ống giấy ở đầu lọc thuốc cho vào hai đầu ống hút định hình để mọi người dùng ống hút hít ma túy qua mũi vào cơ thể. Lúc này, Lý Thị Ph, sinh năm 1994, HKTT: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang và Nông Thị H3 , sinh năm 1994, HKTT: Xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (đều là nhân viên của quán) lần lượt vào phòng Vip10 để phục vụ rót bia, bấm bài hát. Nguyễn Văn H bê đĩa ma túy cho K sử dụng đầu tiên, tiếp đến lần lượt là L, Kh, Ph, Nông Thị H3 sử dụng ma túy và Nguyễn Văn H là người sử dụng sau cùng. Hồi 23 giờ cùng ngày, sau khi K , Nguyễn Văn H , Kh, L, Ph và Nông Thị H3 sử dụng ma túy xong đang bật nhạc và nhảy thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kim Thành

phối hợp với Công an xã T vào kiểm tra, thu giữ trong phòng Vip10, quán Karaoke Đ 01 chiếc đĩa sứ, trên bề mặt đĩa còn bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN VAN K; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 chiếc bật lửa và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 187/KLGĐ-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ được niêm phong trong hộp giấy gửi đến giám định có khối lượng 0,033 gam là ma túy, loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 chiếc đĩa sứ trong niêm phong số 187/KLGĐ-PC09.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu ngày 16/01/2022 của Nguyễn Văn H , Nguyễn Văn K , Vũ Văn Kh, Chu Thị L, Lý Thị Ph và Nông Thị H3 đều dương tính với Ketamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt; Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H đồng phạm phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về hình phạt:*

Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 08 năm 03 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ là vật chứng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 187/KLGĐ-PC09 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 bật lửa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai được gắn 01 chiếc cóong thủy tinh và 01 chiếc ống hút.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 10.000 (Mười nghìn) đồng được niêm phong trong phong bì số 112 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN VAN K.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng gần 22 giờ ngày 15/01/2022, tại phòng Vip10, quán Karaoke Đ thuộc thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn K có hành vi thuê địa điểm, K và Nguyễn Văn H cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ để Nguyễn Văn K , Nguyễn Văn H , Vũ Văn Kh, Chu Thị L, Lý Thị Ph và Nông Thị H3 sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine. Hồi 23 giờ cùng ngày, sau khi K , Nguyễn Văn H , Kh, L, Ph và Nông Thị H3 sử dụng ma túy, đang bật nhạc và nhảy múa thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kim Thành phối hợp với công an xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương kiểm tra, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Việc các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H thuê địa điểm, mua ma túy và chuẩn bị công cụ để các bị cáo và các đối tượng Vũ Văn Kh, Chu Thị L, Lý Thị Ph và Nông Thị H3 sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi tổ chức cho nhiều người

sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Nguyễn Văn K là người khởi xướng, thuê địa điểm, chi tiền mua ma túy và cung cấp thẻ ATM dùng nghiền ma túy để các đối tượng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính, Nguyễn Văn H là người trực tiếp nhận tiền của K đi mua ma túy và chuẩn bị công cụ để các đối tượng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy nên là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] *Về quyết định hình phạt:* Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhằm mục đích thu lợi bất chính; bản thân các bị cáo đang bị giam giữ, không có tài sản và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng:* Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định 01 đĩa sứ; 01 bật lửa ga; 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, trên nắp chai được gắn 01 chiếc cóong thủy tinh và 01 chiếc ống hút, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Xác định tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Xác định 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN VAN K, là vật lưu giữ thông tin về tài sản của bị cáo K , mặc dù bị cáo K sử dụng thẻ ATM vào việc phạm tội nhưng bị cáo K đề nghị xin nhận lại, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và việc trả lại bị cáo thẻ ATM không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên trả lại bị cáo K .

[5] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Trong vụ án này:

Đối với người bán chất ma tuý cho Nguyễn Văn H , tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,033 gam ma túy loại Ketamine của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H ; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của K , Nguyễn Văn H , Vũ Văn Kh, Chu Thị L, Lý Thị Ph và Nông Thị H3 chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 19/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC; 41/QĐ-XPHC; 42/QĐ-XPHC; 44/QĐ-XPHC,45/QĐ-XPHC, 46/QĐ-XPHC đối với K , Nguyễn Văn H , Kh, L, Ph và Nông Thị H3 về các hành vi vi phạm nêu trên là phù hợp.

Đối với hành vi của Trần Thị Mộng T để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý, ngày 19/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND huyện Kim Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo thẩm quyền.

Đối với Chu Thị L, khi đi lấy chiếc đĩa sứ đem vào phòng hát, L không biết H sẽ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với L về hành vi này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H .

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H đồng phạm phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2/ Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2022.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ là vật chứng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 187/KLGĐ-PC09 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 bật lửa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai được gắn 01 chiếc cóong thủy tinh và 01 chiếc ống hút.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 10.000 (mười nghìn) đồng được niêm phong trong phong bì số 112 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN VAN K.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 08 giờ 30 phút, ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương*).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H , mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, văn phòng.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung